TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - AN GIANG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **435**/2026/QĐST-HNGĐ	*An Giang, ngày 02 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 268/2026/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 4 năm 2026, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà **Nguyễn Thị Thanh T**, sinh năm 1997

Địa chỉ: phường G, tỉnh An Giang.

- *Bị đơn:* Ông **Trần Minh Đ,** sinh năm 1993

Địa chỉ: xã T, tỉnh An Giang

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào các điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 23 tháng 10 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự tự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Minh Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về con chung:* Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Minh Đ đã thống nhất giao 02 con chung là Trần Minh K, sinh ngày 13/11/2021 và Trần Minh A, sinh ngày 09/8/2023 cho bà T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung với số tiền 2.000.000 đồng/tháng (cụ thể mỗi con là 1.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các con đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng lần đầu là ngày 23/11/2026, các kỳ tiếp theo vào ngày 23 dương lịch hằng tháng.

Hai bên giao nhận tiền cấp đưỡng tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - An Giang.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Thanh T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Trần Minh Đ không trả dứt số tiền nêu trên theo thỏa thuận thì hàng tháng ông Đ

còn phải trả cho bà T thêm một khoản tiền lãi tính theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

Ông Trần Minh Đ có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở;

- *Về tài sản chung* Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Minh Đ không có nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về nợ chung*: Bà Nguyễn Thị Thanh T và ông Trần Minh Đ cùng cam kết là ông bà không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

- *Về án phí ly hôn sơ thẩm:* Bà Nguyễn Thị Thanh T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm và tự nguyện nộp thay ông Trần Minh Đ 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

Tổng số tiền án phí bà Nguyễn Thị Thanh T phải nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004638 ngày 07/10/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh An Giang. Bà Nguyễn Thị Thanh T đã nộp đủ án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 3- An Giang;
- UBND xã Châu Thành, An Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Huỳnh Ánh Tuyết